ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HỆ CAO ĐẲNG – Ngành Công nghệ thông tin

(Cập nhật theo chương trình 140 tín chỉ của Hệ đại học chính qui từ Khóa 2008)

Chương trình đào tạo *Cao đẳng Công nghệ thông tin* tổng cộng gồm 108 tín chỉ chưa kể các học phần *Giáo dục quốc phòng* và *Giáo dục thể chất*.

A. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

Phần này gần như tương đương với khối kiến thức đại cương của chương trình đại học chính qui. Tổng cộng 48 tín chỉ (chưa kể các chứng chỉ *Giáo dục quốc phòng* và *Giáo dục thể chất*).

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			Tính chất	
			Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
Kiến thức Toán học							
1.	Giải tích B1	TTH026	3	3		X	
2.	Giải tích B2	TTH027	3	3		X	
3.	Toán rời rạc	TTH063	4	4		X	
4.	Đại số B1	TTH003	3	3		X	
Kiến thức Điện tử & Vật lí							
5.	Điện tử căn bản	DTV001	3	3		X	
6.	Điện từ, Quang - Lượng tử - Nguyên tử	VLH023	4	4		X	
Kiến thức khoa học xã hội và ngoại ngữ							
7.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa *Mác – Lênin*	CTH001	5	5		X	
8.	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	CTH002	3	3		X	
9.	Tư tưởng HCM	CTH003	2	2		X	
10.	Anh văn 1	NNA001	3	3		X	
11.	Anh văn 2	NNA002	3	3		X	
Kiến thức công nghệ thông tin							
12.	Tin học cơ sở	CTT002	4	3	1	X	
13.	Nhập môn lập trình	CTT003	4	3	1	X	
14.	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	CTT006	4	3	1	X	

B. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP

Sinh viên cần tích lũy đủ 60 tín chỉ thuộc về khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp. Danh sách các học phần chi tiết như sau.

STT	Tên học phần, Mã học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
B1 - Kiến thức cơ sở nhóm ngành công nghệ thông tin						Tổng cộng 20TC
1	Kiến trúc máy tính và hợp ngữ	CTT104	4	X		Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH
2	Cấu trúc dữ liệu và Giải thuật	CTT101	4	X		
3	Mạng máy tính	CTT105	4	X		
4	Hệ điều hành	CTT103	4	X		
5	Cơ sở dữ liệu	CTT102	4	X		
B2 – Kiến thức ngành Sinh viên tích lũy 5 học phần (20 tín chỉ) từ danh sách các học phần sau đây						Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH
6	Kỹ năng soạn báo cáo, trình bày và làm việc nhóm	CTT701	4	X		
7	Quản trị cơ sở dữ liệu	CTT702	4	X		
8	Lập trình Web1	CTT703	4	X		
9	Lập trình Windows	CTT501	4	X		Chọn 01 trong 02 học phần
	Quản trị Windows Server	CTT704				
10	Lập trình ứng dụng quản lý 1	CTT705	4	X		Chọn 01 trong 02 học phần
	Hệ điều hành Linux căn bản	CTT706				
B3 – Tự chọn theo định hướng chuyên ngành Sinh viên tích lũy 5 học phần (20 tín chỉ) từ danh sách các học phần sau đây tùy theo kế hoạch mở học phần của Khoa.						Số tiết mỗi học phần: 45 LT + 30 TH
11	Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 1	CTT721	4		X	
12	Phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu 2	CTT722	4		X	
13	Triển khai ứng dụng mạng	CTT723	4		X	
14	Triển khai hệ thống mạng	CTT724	4		X	
15	Các dịch vụ trên *Hệ điều hành Linux*	CTT725	4		X	
16	Công cụ bảo mật mạng	CTT726	4		X	
17	Các thuật toán thông minh nhân tạo và ứng dụng	CTT727	4		X	

STT	Tên học phần, Mã học phần		Số tín chỉ	Tính chất		Ghi chú
				Bắt buộc	Tự chọn	
18	Khai thác dữ liệu trên Web	CTT728	4		X	
19	Lắp ráp và cài đặt máy tính	CTT729	4		X	
20	Công cụ kiểm chứng phần mềm	CTT730	4		X	
21	Lập trình Web2	CTT731	4		X	
22	Lập trình ứng dụng quản lý 2	CTT732	4		X	
23	Kỹ thuật bảo mật mạng Windows	CTT733	4		X	

C. TỐT NGHIỆP

Điều kiện tốt nghiệp:

- Sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ như đã qui định trong các phần A và B;
- Thỏa mãn các yêu cầu về: Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất;
- Không có thi tốt nghiệp, không làm khóa luận tốt nghiệp đối với sinh viên hệ cao đẳng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2009

Hiệu trưởng

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Dương Anh Đức